

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST- KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N;

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố H. Do ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị Minh T1– Chức vụ: Phó Trưởng phòng KHKD A chi nhánh thành phố A, tỉnh Q; Địa chỉ: phường C, thành phố A, tỉnh Q (*Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023*).

- *Bị đơn*: Ông Phan Huy V, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: phường M, thành phố A, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Linh P, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: phường S, thành phố A, tỉnh Q. Bà Nguyễn Linh P ủy quyền cho ông Phan Huy V (*Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2023*).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Phan Huy V và bà Nguyễn Linh P chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng N theo hợp đồng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 4209-LAV-202200299 ngày 07/06/2022.

- Số tiền gốc: 7.891.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ tám trăm chín mươi một triệu đồng)

- Số tiền lãi tính đến ngày 21/02/2024: 819.177.892 đồng (*Tám trăm mười chín triệu, một trăm bảy bảy nghìn tám trăm chín hai đồng*).

Tổng cộng: 8.710.177.892 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm mười triệu, một trăm bảy bảy nghìn, tám trăm chín hai đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4209-LAV-202200299 ngày 07/06/2022, kể từ ngày 22/02/2024 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Agribank.

Trong trường hợp ông Phan Huy V và bà Nguyễn Linh P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N theo hợp đồng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 4209-LAV-202200299 ngày 07/06/2022 ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của Ông: Phan Huy V theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 09A/2019/HĐTC-M.AN ngày 21/01/2019, Phụ lục Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số: 09A/2020/HĐTC-M.AN ngày 20/04/2020 và Phụ lục Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số: 01/PLHĐTC.M.AN ngày 06/6/2022, để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

2) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) bị đơn ông Phan Huy V và bà Nguyễn Linh P tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) cho Ngân hàng N chi nhánh thành phố A, Q.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tổ tụng xem xét thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Án phí KDTM - ST: Ông Phan Huy V và bà Nguyễn Phương L tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 58.355.088 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi năm nghìn không trăm tám tám đồng*).

Ngân hàng N không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.149.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0007774 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND T. Q;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn